

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Văn Vệ

Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST – HNGĐ ngày 29/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1999; Cư trú tại: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh K, sinh năm 1998; Cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Nguyễn Huỳnh K kết hôn với nhau vào năm 2019, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H,

huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu lẫn nhau, mâu thuẫn mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh K. Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 07/8/2019 hiện nay đang sống cùng tôi. Sau khi ly hôn yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 chị Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị xác định do điều kiện công việc nên xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày.

Anh Nguyễn Huỳnh K đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T và bị đơn anh Nguyễn Huỳnh K, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Huỳnh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh K vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim T, anh Nguyễn Huỳnh K tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Huỳnh K được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay anh chị đã sống ly thân. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh K thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặt khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét

xử chị T và anh K vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hôn nhân của chị T và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Huỳnh K.

[4] Về con chung: Chị T và anh K có một người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 07/8/2019 hiện nay đang sống cùng chị T, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T hiện nay còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và từ trước đến nay sống với chị T cuộc sống phát triển bình thường, anh K không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị T do đó cần giao cháu T cho chị Tài tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Huỳnh K tại phiên tòa. Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Huỳnh K.

Giao người con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 07/8/2019 hiện nay đang sống cùng chị cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Huỳnh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng, chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019912 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã H, huyện T;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

•

